**CHUYÊN ĐỀ 1: LIÊN XÔ VÀ CÁC NƯỚC ĐÔNG ÂU SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI**

**A. LIÊN XÔ VÀ CÁC NƯỚC ĐÔNG ÂU TỪ SAU NĂM 1945 ĐẾN GIỮA NHỮNG NĂM 70 CỦA THẾ KỈ XX**

**I. Liên Xô**

***1. Liên Xô từ năm 1945 đến năm 1950***

- Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Liên Xô là nước chiến thắng, nhưng Liên Xô phải chịu những tổn thất rất nặng nề:

+ Hơn 27 triệu người chết

+ 1710 thành phố, hơn 70.000 làng mạc bị tàn phá.

+ Gần 32.000 nhà máy, xí nghiệp và 65.000 km đường sắt bị tàn phá.

- Chiến tranh đã làm cho nền kinh tê Liên Xô phát triển chậm lại tới 10 năm.

- Bên ngoài các nước đế quốc phát động "chiến tranh lạnh" bao vây kinh tế, cô lập về chính trị...chống Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.

- Tuy vậy, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước Xô viết, nhân dân Liên Xô đã lao động quên mình để xây dựng lại đất nước.

- Trong quá trình xây dựng đất nước, Liên Xô đạt được những thành tựu quan trọng:

+ Hoàn thành kế hoạch 5 năm lần thứ tư, vượt mức trước thời hạn 9 tháng.

+ Đến năm 1950 sản xuất công nghiệp tăng 73% so với trước chiến tranh.

+ Sản xuất nông nghiệp cũng vượt mức trước chiến tranh.

+ Đời sống nhân dân được cải thiện.

+ Năm 1949, chế tạo thành công bom nguyên tử.

- Nguyên nhân đạt được những thành tựu

+ Nhờ sự lãnh đạo sáng suốt, tài tình của Đảng Cộng sản Liên Xô với đường lối cách mạng đúng đắn, phù hợp với hoàn cảnh lịch sử của một đất nước vừa thoát khỏi cuộc chiến tranh.

+ Nhờ tinh thần lao động cần cù, dũng cảm của nhân dân Liên Xô.

+ Liên Xô biết dựa vào sức mạnh của khối đoàn kết dân tộc và tranh thủ được những thành tựu về khoa học kĩ thuật của thế giới.

***2. Liên Xô từ năm 1950 đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX***

- Hoàn cảnh lịch sử:

+ Luôn bị các nước tư bản phương Tây chống phá về kinh tế, chính trị, quân sự.

+ Phải chịu chi phí lớn cho quốc phòng, để bảo vệ nền an ninh và thành quả của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

- Những thành tựu cơ bản :

+ Kinh tế: Liên Xô là cường quôc công nghiệp đứng hàng thứ hai trên thế giới (sau Mĩ). Giữa thập niên 70, chiếm gần 20% tổng sản lượng công nghiệp thế giới. Về nông nghiệp, năm 1970 đạt 186 triệu tấn, năng suất trung bình 15,6 tạ/ha.

+ Khoa học-kĩ thuật: Chiếm lĩnh nhiều đỉnh cao của khoa học-kĩ thuật thế giới, đặc biệt ngành khoa học vũ trụ, mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người. Năm 1957, Liên Xô là nước đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo, mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ. Năm 1961, Liên Xô phóng con tàu "phương Đông" đưa nhà du hành vũ trụ Ga-ga-rin lần đầu tiên bay vòng quanh Trái Đất.

+ Quân sự: Liên Xô đạt được thế cân bằng chiến lược về sức mạnh quân sự nói chung và tiềm lực hạt nhân nói riêng so với các nước đế quốc. Năm 1972, Liên Xô chế tạo thành công tên lửa hạt nhân.

+ Chính trị: Trong 30 năm đầu sau chiến tranh, tình hình chính trị Liên Xô ổn định, khối đoàn kết trong Đảng Cộng sản và giữa các dân tộc trong Liên bang được duy trì.

+ Đối ngoại: Liên Xô thực hiện chính sách đối ngoại hoà bình, tích cực ủng hộ cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, giành độc lập tự do cho các dân tộc. Là nước xã hội chủ nghĩa hùng mạnh nhất sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Liên Xô được coi là thành trì của hoà bình thế giới và chỗ dựa của cách mạng thế giới.

- Ý nghĩa của những thành tựu:

+ Uy tín chính trị và địa vị quôc tế của Liên Xô được đề cao.

+ Liên Xô trở thành trụ cột của các nước xã hội chủ nghĩa, là thành trì của hòa bình, là chỗ dựa của phong trào cách mạng thế giới.

**II. Đông Âu**

***1. Sự ra đời của các nước dân chủ nhân dân Đông Âu***

Những năm 1944 - 1945, lợi dụng thời cơ Hổng quân Liên Xô tiến quân truy kích quân đội phát xít Đức qua lãnh thổ Đông Âu, nhân dân và các lực lượng vũ trang các nước Đông Âu đã nổi dậy phôi hợp với Hổng quân tiêu diệt bọn phát xít, giành chính quyền, thành lập các nước dân chủ nhân dân:

+ Cộng hoà Nhân dân Ba Lan (1944), Cộng hoà Nhân dân Rumani (1944), Cộng hoà Nhân dân Hunggari (1945), Cộng hoà Tiệp Khắc (1945), Cộng hoà Nhân dân Liên bang Nam Tư (1945), Cộng hoà Nhân dân Anbani (1945), Cộng hoà Nhân dân Bungari (1946).

+ Riêng Đông Đức, với sự giúp đỡ của Liên Xô, tháng 10 - 1949, nước Cộng hoà Dân chủ Đức được thành lập.

Trong thời kì 1945-1949, các nước Đông Âu hoàn thành thắng lợi những nhiệm vụ của cuộc cách mạng dân chủ nhân dân mà ngày nay thưòng gọi là cách mạng dân tộc dân chủ:

+ Xây dựng bộ máy chính quyền dân chủ nhân dân.

+ Tiên hành cải cách ruộng đất.

+ Quốc hữu hoá các xí nghiệp lớn của chủ tư bản.

+ Ban hành các quyền tự do dân chủ.

***2. Các nước Đông Âu từ năm 1950 đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX***

- Từ năm 1950 đến đầu những năm 70, các nưóc Đông Âu tiến hành công cuộc xây dụng chủ nghĩa xã hội. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội có những khó khăn và thuận lợi:

+ Khó khăn: Cơ sở vật chất - kĩ thuật lạc hậu, các nước đế quốc bao vây kinh tế, chốrg phá về chính trị, bọn phản động trong nước ra sức phá hoại, gây ra các cuộc bạo loạn ở Hung-ga-ri (1956), Tiệp Khắc (1968) và sự không ổn định kéo dài Ba Lan.

+ Thuận lợi: Nhân dân lao động nhiệt tình, hăng hái xây dựng chủ nghĩa xã hội; sự giúp đỡ to lớn của Liên Xô.

- Những thành tựu đạt được: Với sự giúp đõ của Liên Xô và sự nô lực của nhân dân Đông Âu, công cuộc xây dựng đất nước ở các nước Đông Âu đã thu được những thành tựu to lớn:

+ Đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX, các nưóc Đông Âu đã trở thành những nước công - nông nghiệp, có nền văn hóa, khoa học, giáo dục phát triển cạo...Bộ mặt kinh tế- xã hội của đất nước đã thay đổi căn bản và sâu sắc.

+ An-ba-ni: Sau 20 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội, đã điện khí hóa cả nước, sản xuất nông nghiệp phát triến.

+ Ba Lan: Đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX, sản xuất công nghiệp tăng gấp đôi so với năm 1938.

+ Bun-ga-ni: Sản xuất công nghiệp năm 1975 tăng 55 lần so với năm 1939, nông thôn đă điện khí hóa.

+ Cộng hòa Dân chủ Đức: Đến đầu năm 1972, sản xuất công nghiệp bằng cả nước Đức năm 1939.

+ Tiệp Khắc: Đầu những năm 70, được xếp vào hàng nước công nghiệp trên thế giới, chiếm 1,7% sản lượng công nghiệp thế giới.

**III. Sự hình thành hệ thống xã hội chủ nghĩa**

- Những cơ sở để hình thành sự hợp tác về chính trị và kinh tế giữa Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu.

+ Đều do Đảng Cộng sản lãnh đạo, lấy chủ nghĩa Mác-Lê nin làm nền tảng tư tưởng. ,

+ Đều có mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tô quốc xã hội chủ nghĩa.

- Sự hợp tác này được thể hiện trong hai tổ chức:

+ Về quan hệ kinh tế: Ngày 8 - 1 - 1949, Hội đổng tương trợ kinh tế (viết tắt là SEV) được thành lập gồm các nước: Liên Xô, Anbani, Ba Lan, Bungari, Hunggari, Rumani, Tiệp Khắc; sau này có thêm các nước CHDC Đức (1950), Cộng hoà Nhân dân Mông Cổ (1962), Cộng hoà Cu Ba (1972), Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (1978).

+ Mục đích của SEV: giúp đỡ, thúc đẩy sự phát triển kinh tế của các nước thành viên, hỗ trợ nhau trong nghiên cứu khoa học.

+ Thành tựu của SEV: Làm cho tốc độ công nghiệp các nước xã hội chủ nghĩa tăng trưởng 10%/năm. Thu nhập quốc dân (1950 - 1973) tăng 5,7 lần. Liên Xô cho các nước trong khối vay 13 ti rúp, viện trợ không hoàn lại 20 tỉ rúp.

+ Những hạn chế của SEV: Hoạt động "khép kín" không hòa nhập được với kinh tế thế giới đang ngày được quốc tế hóa cao độ. Nặng trao đổi hàng hóa mang tính chất bao cấp. Cơ chế quan liêu bao cấp. Phân công sản xuất chuyên ngành có chỗ chưa hợp lí.

+ Về quan hệ chính trị và quân sự: Ngày 14 - 5 - 1955, các nước Anbani, Ba Lan, Bungari,CHDC Đức, Hunggari, Liên Xô, Rumani, Tiệp Khắc đã họp tại Vácsava, cùng nhau kí Hiệp ước hữu

nghị, hợp tác và tương trợ đánh dấu sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Vácsava.

+ Mục tiêu: thành lập liên minh phòng thủ về quân sự và chính trị của các nước xã hội chủ nghĩa châu Âu.

+ Vai trò của tổ chức Vácsava: giữ gìn hoà bình, an ninh ở châu Âu và thế giới. Tạo nên thế cân bằng về sức mạnh quân sự giữa các nước xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa vào đầu những năm 70.

**B. LIÊN XÔ VÀ CÁC NƯỚC ĐÔNG ÂU TỪ GIỮA NHỮNG NĂM 70 ĐẾN ĐẦU NHỮNG NĂM 90 CỦA THẾ KỈ XX**

**I. Sự khủng hoảng và tan rã của Liên bang Xô viết**

***a. Tình hình***

Năm 1973, cuộc khủng hoảng dầu mỏ bùng nổ đã tác động mạnh mẽ đến tình hình chính trị, kinh tế tài chính của nhiều nước trên thế giới.

- Đảng và Nhà nước Liên Xô chậm đề ra những biện pháp đế thích nghi với tình hình mới. Vì vậy, đến cuối những năm 70 - đầu những năm 80 của thế kỉ XX, kinh tế Liên Xô dần bộc lộ dấu hiệu suy thoái. Đời sống chính trị có những diễn biến phức tạp, xuất hiện tư tưởng và một số nhóm ối lập chông lại Đảng Cộng sản và Nhà nước Xô viết.

- Kinh tế: lâm vào khủng hoảng: công nghiệp trì trệ, nông nghiệp sa sút. Hàng hoá, lưong thực, thực phẩm khan hiếm.

- Chính trị xã hội: những vi phạm về pháp chế thiếu dân chủ, các tệ nạn quan liêu, tham nhũng ngày càng trầm trọng. Đất nước lâm vào khủng hoảng toàn diện.

***b. Công cuộc cải tổ:*** tháng 3 - 1985, M.Goócbachôp lên nắm quyền lãnh đạo Đảng và Nhà nước Liên Xô, đã đưa ra đường lối tiến hành cải tổ.

\* Nội dung công cuộc cải tổ của Goóc-ba-chôp:

- Về chính trị: thực hiện chế độ tổng thống, đa nguyên về chính trị, xoá bỏ chế độ một đảng.

- Về kinh tế: thực hiện nền kinh tế thị trường nhưng trong thực tế chưa thực hiện được.

- Hậu quả: làm cho nền kinh tế thêm suy sụp, kéo theo sự rối loạn về chính trị và xã hội.

***c. Sự sụp đổ của Liên bang Xô viết:***

- Ngày 19 - 8 - 1991, một cuộc chính biên nhằm lật đô Goócbachôp nổ ra nhưng that bại. Sau đó, Goócbachôp tuyên bố từ chức Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô, yêu cầu giải tán Ủy ban Trung ương Đảng. Đảng Cộng sản Liên Xô bị đình chỉ hoạt động, Chính phủ Liên bang bị tê liệt.

- Ngày 21 - 12 - 1991, những người lãnh đạo 11 nước cộng hoà trong Liên bang kí hiệp định thành lập cộng đổng các quốc gia độc lập (SNG).

Ngày 25 - 12 - 1991, Tổng thông Goócbachôp từ chức, lá cờ đỏ búa liềm trên nóc điện Kremli bị hạ xuống, đánh dấu sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô sau 74 năm tồn tại.

**II. Cuộc khủng hoảng và tan rã của chế độ xã hội chủ nghĩa ở các nước Đông Âu**

- Từ đầu những năm 80 của thê'kĩ XX, các nước Đông Âu lâm vào khủng hoảng toàn diện, với mức độ gay gắt; bắt đẩu từ Ba Lan rồi lan sang các nước Đông Âu.

- Những nhà lãnh đạo đất nước quan liêu, bảo thủ, tham nhũng.

- Bị các nước đế quôc bên ngoài kích động, quần chúng biểu tình, đòi thi hành cải cách kinh tế chính trị, thực hiện chế độ đa nguyên về chính trị, tổng tuyển cử tự do. Đảng và nhà nước các nước Đông Âu phải chấp nhận những yêu cầu trên.

- Kết quả: Các thế lực chống chủ nghĩa xã hội thắng cử lên nắm chính, quyền. Cuối năm 198, chế độ xã hội chủ nghĩa bị sụp đổ hầu hết ở Đông Âu.

**III. Nguyên nhân sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu**

- Đường lối lãnh đạo mang tính chủ quan, duy ý chí, cùng với cơ chế tập trung quan liêu bao cấp làm cho sản xuất trì trệ, đời sống nhân dân không được cải thiện. Thêm vào đó, sự thiếu dân chủ và công bằng đã làm tăng thêm sự bất mãn trong quần chúng.

- Không bắt kịp bước phát triển của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật tiên tiến, dẫn tới tình trạng trì trệ, khủng hoảng về kinh tế - xã hội.

- Khi tiến hành cải tổ lại phạm sai lầm trên nhiều mặt, làm cho khủng hoảng càng thêm trầm trọng.

- Sự chông phá của các thế lực thù địch trong và ngoài nước

**CÂU HỎI ÔN TẬP**

**Câu 1:** Những tác động của tình hình thế giới và trong nước sau Chiến tranh thế giới thế nai đối với Liên Xô. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước Xô viết, nhân dân Liên Xô đã vượt qua những tác động đó trong những năm 1945 -1950 như thế nào?

\* Tác động của tình hình thế giới và trong nước:

- Thế giới:

+ Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước đế quốc, đứng đầu là Mĩ đã phát động "cuộc chiến tranh lạnh" để chống lại Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.

+ Mĩ và Tây Âu tiến hành bao vây, cấm vận về kinh tế đối với Liên Xô.

+ Mĩ và Tây Âu thực hiện chính sách cô lập về chính trị đối với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.

+ Mĩ và Tây Âu tiên hành chạy đua vũ trang chuẩn bị cho cuộc chiến tranh tổng lực nhằm tiêu diệt Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.

- Trong nước:

Sau Chiên tranh thế giới thứ hai, Liên Xô là nước chiến thắng, nhưng Liên Xô chịu những tổn thất rất nặng nề:

+ Hơn 27 triệu người chết.

+ 1710 thành phố hơn 70.000 làng mạc bị tàn phá.

+ Gần 32.000 nhà máy, xí nghiệp và 65.000 km đường sắt bị tàn phá.

Chiến tranh đã làm cho nền kinh tế Liên Xô phát triển chậm lại tới 10 năm.

\* Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước Xô viết, nhân dân Liên Xô đã đạt được những

thành tựu to lớn:

- Hoàn thành kế hoạch 5 năm lần thứ tư, vượt mức trước thời hạn 9 tháng.

- Đến năm 1950 sản xuất công nghiệp tăng 73% so với trước chiến tranh.

- Sản xuất nông nghiệp cũng vượt mức trước chiến tranh.

- Đời sống nhân dân được cải thiện.

Năm 1949, chế tạo thành công bom nguyên tử

**Câu 2:** Tóm tắt những thành tựu cơ bản trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô từ năm 1950 đến đầu những năm 70 của thế kĩ XX. Tác động của những thành tựu đó đối với các nước xã hội chủ nghĩa.

\* Tóm tắt những thành tựu:

- Kinh tế:

+ Là cường quốc công nghiệp đứng hàng thứ hai trên thế giới (sau Mĩ).

+ Giữa thập niên 70 chiếm gần 20% tổng sản lượng công nghiệp thế giới.

+ Đi đầu một số ngành công nghiệp mới.

- Khoa học - kĩ thuật:

+ Năm 1957, Liên Xô là nước đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo, mở đầu kĩ nguyên chinh phục vũ trụ.

+ Năm 1961, Liên Xô phóng con tàu "phương Đông" đưa nhà du hành vũ trụ Ga-ga-rin lần đầu tiên bay vòng quanh Trái Đâ't.

- Quân sự:

+ Đạt được thế cân bằng chiến lược về sức mạnh quân sự nói chung và tiềm lực hạt nhân nói riêng so với các nước đế quốc.

+ Năm 1972, Liên Xô chế tạo thành công tên lửa hạt nhân.

- Chính trị: Trong 30 năm đẩu sau chiến tranh, tình hình chính trị Liên Xô ổn định, khối đoàn kết trong Đảng Cộng sản và giữa các dân tộc trong Liên bang được duy trì.

- Đối ngoại:

+ Thực hiện chính sách đối ngoại hoà bình, tích cực ủng hộ cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, giành độc lập tự do cho các dân tộc.

+ Là nước xã hội chủ nghĩa hùng mạnh nhất sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Liên Xô được coi là thành trì của hoà bình thế giới và là chỗ dựa của cách mạng thế giới.

\* Tác động:

- Uy tín chính trị và địa vị quốc tế của Liên Xô được đề cao. Liên Xô có điều kiện giúp đỡ các nước xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Liên Xô trở thành trụ cột của các nước xã hội chủ nghĩa, là thành trì của hòa bình, là chổ dựa của phong trào cách mạng thế giới.

**Câu 3:** Hãy nêu tình hình chính trị và chính sách đối ngoại của Liên Xô từ năm 1950 đến năm 1970. Nhận xét về tình hình đó.

- Về chính trị:

+ Từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70, nhìn chung tình hình chính trị của Liên Xô tương đối ổn định, khối đại đoàn kết trong Đảng Cộng sản và giữa các dân tộc trong Liên bang được duy trì.

+ Tuy vậy, công cuộc xây dưng chủ nghĩa xã hội vẫn còn mắc phải những sai lầm, thiếu sót như: chủ quan, nóng vội, thực hiện chế độ Nhà nước bao cấp về kinh tế, thiếu dân chủ và công bằng xã hội, vi phạm pháp chế xã hội chủ nghĩa...

- Về đối ngoại:

+ Thực hiện chính sách đôi ngoại hoà bình và tích cực ủng hộ phong trào cách mạng thế giới.

+ Đấu tranh cho hoà bình, an ninh, kiên quyết chông chính sách gây chiên xâm lược của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động.

+ Giúp đỡ tích cực về vật chất cũng như tinh thần cho các nước xã hội chủ nghĩa trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

+ Là nước đi đầu trong việc ủng hộ sự nghiệp đấu tranh vì độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Liên Xô trở thành trụ cột của hệ thông xã hội chủ nghĩa, là chỗ dựa cho hoà binh và phong trào cách mạng thếgiới.

- Nhận xét:

+ Nhờ kinh tế ổn định và phát triển, nhất là đạt được những thành tựu to lớn trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội nên tạo cơ sở để ổn định về chính trị.

+ Mặc dù có những sai lầm nhưng công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở thời kì này vẫn phát triển.

+ Liên Xô thực hiện chính sách đôi ngoại tiến bộ nên được nhiều nước, nhất là các nước xã hội chủ nghĩa đồng tình ủng hộ

**Câu 4:** Sự hợp tác giữa Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa thế hiện trong các tổ chức nào?

Nêu sự thành lập và mục tiêu của các tổ chức đó.

Sự hợp tác được thế hiện trong hai tổ chức: Hội đổng tương trợ kinh tế (SEV) và Tô chức Hiệp ước Vacsava.

- Hội đổng tương trợ kinh tế(SEV):

+ Sự thành lập: Ngày 8 - 1 - 1949, Hội đổng tương trợ kinh tế (viết tắt là SEV) được thành lập gồm các nước: Liên Xô, Anbani, Ba Lan, Bungari, Hunggari, Rumani, Tiệp Khắc; sau này có thêm các nước CHDC Đức (1950), Cộng hoà Nhân dân Mông Cổ (1962), Cộng hoà Cu Ba (1972), Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (1978).

+ Mục tiêu: giúp đỡ, thúc đẩy sự phát triển kinh tế của các nước thành viên, hỗ trợ nhau trong nghiên cứu khoa học.

- Tô chức Hiệp ước Vacsava:

+ Sự thành lập: Ngày 14 - 5 - 1955, các nước Anbani, Ba Lan, Bungari, CHDC Đức, Hunggari, Liên Xô, Rumani, Tiệp Khắc đã họp tại Vácsava, cùng nhau kí Hiệp ước hữu nghị, hợp tác và tương trợ đánh dâu sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Vácsava.

+ Mục tiêu: thành lập liên minh phòng thù về quân sự và chính trị của các nước xã hội chủ nghĩa châu Âu nhằm chông lại khối quan sự NATO của Mĩ và Tây Âu

**Câu 5:** Quá trình khủng hoảng rồi đi đến sụp đổ chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô diễn ra như thế nào?

\* Sự khủng hoảng:

- Trước những biến đổi của tình hình thế giới, nhất là sau cuộc khủng hoảng dầu mỏ năm 1973, Đảng và Nhà nước Liên Xô chậm đề ra những biện pháp để thích nghi với tình hình mới.

- Đến cuối những năm 70 - đầu những năm 80 của thế kĩ XX, kinh tế Liên Xô dần bộc lộ dấu hiệu suy thoái.

+ Kinh tế lâm vào khủng hoảng: công nghiệp trì trệ, nông nghiệp sa sút. Hàng hoá, lương thực, thực phẩm khan hiếm. Đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn.

+ Chính trị xã hôi: những vi phạm về pháp chế thiếu dân chủ, các tệ nạn quan liêu, tham nhũng ngày càng trầm trọng. Đất nước lâm vào khủng hoảng toàn diện.

\* Đi đến sụp đổ:

- Tháng 3 - 1985, M.Goócbachôp lên nắm quyền lãnh đạo Đảng và Nhà nước Liên Xô, đã đưa ra đường lối tiến hành cải tổ.

- Về chính trị: thực hiện chế độ tổng thống, đa nguyên về chính trị, xoá bỏ chế độ một đảng.

- Về kinh tế: thực hiện nền kinh tế thị trường nhưng trong thực tế chưa thực

hiện được.

Hậu quả: làm cho nền kinh tế thêm suy sụp, kéo theo sự rôì loạn về chính trị và xã hội.

- Ngày 19 - 8 - 1991, một cuộc chính biên nhằm lật đổ Goócbachôp nổ ra nhưng thất bại. Sau đó, Goócbachốp tuyên bố từ chức Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô, yêu cầu giải tán Uỷ ban Trung ưong Đảng. Đảng Cộng sản Liên Xô bị đình chỉ hoạt động, Chính phủ Liên bang bị tê liệt.

- Ngày 21 - 12 - 1991, những người lãnh đạo 11 nước cộng hoà trong Liên bang kí hiệp định thành lập Cộng đổng các quô'c gia độc lập (SNG).

Ngày 25 - 12 - 1991, Tổng thông Goócbachôp từ chức, lá cờ đỏ búa liềm trên nóc điện Kremli bị hạ xuống, đánh dấu sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô sau 74 năm tổn tại

**Câu 6:** Ghi các sự kiện về sự sụp đổ của Liên bang Xô viết và sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hộỉ ở Đông Âu vào bảng dưới đây:

Tên nước Sự kiện về sự sụp đổ

1) Liên bang Xô viết

2) Các nước Đông Âu

Tên nước Sự kiện về sự sụp đổ

1) Liên bang Xô viết - Ngày 19 - 8 - 1991, một sô' người lãnh đạo Đảng, Nhà

nước Xô viết đã tiên hành cuộc đảo chính lật đô Goócbachôp. Cuộc đảo chính thất bại nhanh chóng (21 - 8).

Sau khi trở lại nắm chính quyền, Goócbachôp từ chức Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô, yêu cầu giải tán Uỷ ban Trung ương Đảng (24 - 8- 1991).

 Đảng Cộng sản Liên Xô bị đình chỉ hoạt động (29 - 8 - 1991). Chính quyền Xô viết trong toàn liên bang bị tê liệt.

Ngày 6 - 9 - 1991, Quốc hội bãi bỏ Hiệp ước liên bang năm 1922, trao quyền cho các cơ quan lâm thời.

- Ngày 21 -12-1991, tại thủ đô Anma Ata (Cadắcxtan), 11 nước cộng hoà kí Hiệp định về giải tán Liên bang Xô viê't và thành lập cộng đồng các quốc gia độc lập (SNG).

Ngày 25 - 12 - 1991, Tổng thông Goócbachôp phải tuyên bố từ chức và cùng ngày lá cờ đỏ búa liềm trên nóc điện Kremli bị hạ xuống, đánh dấu sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa và sự tan vỡ của Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết.

2) Các nước Đông Âu

 - Từ đẩu những năm 80 cua thế kĩ XX, các nước Đông

Âu lâm vào khủng hoảng toàn diện, với mức độ gay gắt; bắt đầu từ Ba Lan rồi lan sang các nước Đông Âu.

- Bị các nước đế quốc bên ngoài kích động, quần chúng biểu tình, đòi thi hành cải cách kinh tế chính trị, thực hiện chế độ đa nguyên về chính trị, tông tuyến cử tự do. Đảng và nhà nước các nước Đông Âu phải chấp nhận những yêu cầu trên.

Cuối năm 1989, các thế lực chống chủ nghĩa xã hội thắng cửlên nắm chính quyền. Chế độ xã hội chủ nghĩa bị sụp đổ hầu hết ở Đông Âu

**Câu 7:** Phân tích nguyên nhân dẫn đến sự tan rã của chê độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu.

Trong một thời gian dài, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu đem lại nhiều thành tựu to lớn; nhưng càng ngày càng bộc lộ những sai lẩm thiêu sót.

Một là, đường lốỉ lãnh đạo mang tính chủ quan, duy ý chí, cùng với cơ chế tập trung quan liêu bao cấp làm cho sản xuất trì trệ, đời sống nhân dân không được cải thiện. Thêm vào đó, sự thiếu dân chủ và công bằng đã làm tăng thêm sự bất mãn trong quần chúng.

+ Thiếu tôn trọng đầy đủ các quy luật phát triển khách quan về kinh tế- xã hội, chủ quan duy ý chí, thực hiện cơ chế tập trung quan liêu bao cấp thay cho cơ chế thị trường. Điều đó làm cho nền kinh tế đất nước thiếu năng động, sản xuấtt trì trệ, đời sống nhân dân không được cải thiện.

+ Về xã hội, thiếu dân chủ và công bằng, vi phạm pháp chế xã hội chủ nghĩa. Tình trạng đó kéo dài đã làm lòng bất mãn trong quần chúng dâng cao.

Hai là, không bắt kịp bước phát triển của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật tiên tiến, dẫn tới tình trạng trì trệ, khủng hoảng về kinh tế- xã hội.

+ Những năm 70 của thế kĩ XX, khoa học - kĩ thuật thế giới phát triển mạnh mẽ, các nước tư bản biết tận dụng khoa hoc - kĩ thuật để đưa nền kinh tế phát triển.

+ Liên Xô và các nước Đông Âu chậm áp dụng khoa học - kĩ thuật nên nền kinh tế lâm vào trì trệ rồi đi đến khủng hoảng.

Ba là, khi tiến hành cải tổ lại phạm sai lầm trên nhiều mặt, làm cho khủng hoảng càng thêm trầm trọng.

+ Khi đã bị trì trệ, khủng hoảng, tiến hành cải tổ lại phạm sai lầm trên nhiều mặt, làm cho khủng hoảng ngày càng thêm nặng nề.

+ Đề ra chủ trương chuyển nền kinh tế theo cơ chế thị trường nhưng trên thực tế chưa làm được gì, hay việc thực hiện đa nguyên đa đảng về chính trị làm cho đất nước càng thêm rối loạn.

Bốn là, sự chống phá của các thế lực thù địch trong và ngoài nước.

Bên ngoài các nước đế quôc, nhất là Mĩ tăng cường các hoạt động chông phá Liên Xô và các nước Đông Âu. Bên trong các thế lực phản động liên tiếp nổi dậy làm cho tình hình càng thêm rối loạn .